

TỔ SỬ-ĐỊA-GDCD

NỘI DUNG THAM KHẢO ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KÌ 2 – MÔN LỊCH SỬ 9 NĂM HỌC 2022-2023

I. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1. Ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954).

a. Ý nghĩa lịch sử

- Đối với dân tộc:
 - + Chấm dứt chiến tranh xâm lược và ách thống trị của thực dân Pháp.
 - + Miền Bắc hoàn toàn giải phóng chuyển sang giai đoạn cách mạng XHCN, tạo cơ sở để giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước.
- Đối với thế giới:
 - + Giáng một đòn nặng nề vào tham vọng xâm lược của chủ nghĩa đế quốc, góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của chúng.
 - + Cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

b. Nguyên nhân thắng lợi

- Có sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- Có hệ thống chính quyền dân chủ nhân dân, mặt trận dân tộc thống nhất, lực lượng vũ trang trưởng thành, và hậu phương lớn.
- Sự liên minh 3 nước Đông Dương và sự ủng hộ giúp đỡ của các nước dân chủ tiến bộ khác.

Câu 2. So sánh Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961-1965) và Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965 – 1968) của đế quốc Mỹ.

a. Giống nhau:

- Đều là chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới, biến Miền Nam thành thuộc địa kiểu mới của chúng.
- Đều tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc.

b. Khác nhau:

Nội dung	Chiến tranh đặc biệt	Chiến tranh cục bộ
Âm mưu của Mỹ	“Dùng người Việt đánh người Việt”	“Tìm diệt” và “bình định”
Vai trò quân đội Mỹ	Cố vấn Mỹ chỉ huy; vũ khí; trang bị kỹ thuật, phương tiện của Mỹ	Quân đội Mỹ vừa trực tiếp tham chiến (trực thăng và xe tăng), vừa làm cố vấn
Vai trò quân đội Sài Gòn	Đóng vai trò chính	Hỗ trợ
Phạm vi tiến hành	Chủ yếu ở chiến trường Miền Nam	Tiến hành ở miền Nam, mở rộng ra miền Bắc bằng chiến tranh phá hoại

Câu 3. Kết quả- ý nghĩa Phong Trào "Đồng Khởi" (1959-1960)

- Phong trào "Đồng khởi" đã giáng đòn mạnh vào chính sách thực dân của Mỹ ở miền Nam, làm lung lay tận gốc chính quyền Ngô Đình Diệm.
- Đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của cách mạng miền Nam: chuyển từ giữ gìn lực lượng sang tiến công. Ngày 20/12/1960: Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời, tập hợp nhân dân miền Nam đấu tranh.

***Lịch sử địa phương Thành phố Hồ Chí Minh.**

II. MỘT SỐ DẠNG CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Những khó khăn mà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa gặp phải sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 khiến đất nước đứng trước tình thế

- A. “một cổ hai tròng”.
 B. “bên bờ vực thẳm”.
 C. “thù trong giặc ngoài”.
 D. “ngàn cân treo sợi tóc”.

Câu 2. Nội dung nào phản ánh đầy đủ những khó khăn mà ta gặp phải ngay sau Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Nạn đói, nạn dốt, giặc ngoại xâm.
 B. Nạn đói, nạn dốt, ngân sách nhà nước trống rỗng.
 C. Nạn đói, nạn dốt, ngân sách trống rỗng, nạn ngoại xâm và nội phản.
 D. Nạn đói, nạn dốt, nội phản.

Câu 3. Thực dân Pháp mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam lần hai vào ngày

- A. 6/9/1945. B. 23/9/1945. C. 5/10/1945. D. 22/9/1945.

Câu 4. Sự kiện nào chứng tỏ thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta lần thứ hai?

- A. Ngày 2 - 9 - 1945, khi nhân dân Sài Gòn-Chợ Lớn tổ chức mít tinh chào mừng ngày độc lập, thực dân Pháp xả súng bắn làm cho 47 người chết, và nhiều người bị thương.
 B. Ngày 23 - 9 - 1945, thực dân Pháp đánh úp trụ sở ủy ban nhân dân Nam Bộ và cơ quan tự vệ thành phố Sài Gòn.
 C. Ngày 17- 11- 1946, thực dân Pháp đánh chiếm Hải Phòng.
 D. Ngày 18 - 12 - 1946, thực dân Pháp gửi tối hậu thư yêu cầu Chính phủ ta giải tán lực lượng vũ trang, giao quyền kiểm soát thủ đô Hà Nội cho chúng.

Câu 5. Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh thành lập Nha Bình dân học vụ vào ngày

- A. 7/3/1945. B. 8/9/1945. C. 9/9/1945. D. 10/9/1945.

Câu 6. Sự kiện nào sau đây khiến Đảng ta thay đổi chiến lược từ hoà hoãn với Tưởng để chống Pháp sang hòa hoãn với Pháp để đuổi Tưởng?

- A. Pháp mở đầu chiến tranh xâm lược Việt Nam lần hai (23/9/1945).
 B. Hiệp ước Hoa - Pháp được kí kết (28 - 2 - 1946).
 C. Hiệp định Sơ bộ Việt - Pháp được kí kết (6- 3- 1946).
 D. Tạm ước Việt - Pháp được kí kết (14 - 9 - 1946).

Câu 7. Cuộc kháng chiến toàn quốc chống Pháp của nhân dân Việt Nam bùng nổ ngày

- A. 23/9/1945. B. 6/3/1946. C. 18/12/1946. D. 19/12/1946.

Câu 8. Đường lối kháng chiến chống Pháp của Đảng là:

- A. toàn dân, toàn diện, đánh nhanh thắng nhanh, tự lực cánh sinh.
 B. toàn dân, toàn diện, trường kì, chỉ dựa vào sức lực bản thân.
 C. toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh và không dựa vào ủng hộ quốc tế.
 D. toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ quốc tế.

Câu 9. Đoạn trích “Bất kì đàn ông, đàn bà, bất kì người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc” đề cập đến nội dung nào trong đường lối kháng chiến chống Pháp của Đảng?

- A. Kháng chiến toàn diện. C. Kháng chiến lâu dài.
 B. Kháng chiến toàn dân. D. Tự lực cánh sinh.

Câu 10. Văn kiện nào sau đây không phản ánh đường lối kháng chiến chống Pháp của Đảng?

- A. Báo cáo Bàn về cách mạng Việt Nam (1951).
 B. Chỉ thị Toàn dân kháng chiến (12/12/1946).
 C. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến (19/12/1946).
 D. Kháng chiến nhất định thắng lợi (9/1947).

Câu 11. Đơn vị nào sau đây được thành lập trong cuộc chiến đấu của quân dân Hà Nội (cuối năm 1946 – đầu năm 1947)?

- A. Vệ Quốc đoàn. C. Trung đoàn Thủ đô.
B. Quân đội Nhân dân Việt Nam. D. Việt Nam Giải phóng quân.

Câu 12. Năm 1947, thực dân Pháp huy động 12000 quân tinh nhuệ và hầu hết máy bay ở Đông Dương chia thành 3 cánh mở cuộc tiến công

- A. Tây Bắc. B. Điện Biên Phủ. C. Hà Nội. D. Việt Bắc.

Câu 13. Chiến thắng Việt Bắc thu - đông năm 1947 của quân dân Việt Nam đã:

- A. giúp quân ta giành được thế chủ động trên chiến trường chính.
B. làm thất bại âm mưu “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp.
C. giúp ta đã giành thế chủ động trên toàn bộ chiến trường.
D. đập tan âm mưu xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp.

Câu 14. Pháp buộc phải chuyển sang chiến lược "đánh lâu dài" từ khi nào ?

- A. Trước khi thực hiện Kế hoạch Bôlae (1947).
B. Sau thất bại ở Biên giới năm 1950.
C. Sau thất bại ở Việt Bắc năm 1947.
D. Sau khi kiểm soát các đô thị Bắc vĩ tuyến 16 (1947).

Câu 15. Đường lối kháng chiến toàn diện của ta diễn ra trên các mặt trận quân sự, chính trị, kinh tế, ngoại giao, trong đó quan trọng nhất là mặt trận

- A. quân sự. B. chính trị. C. kinh tế. D. ngoại giao.

Câu 16. Pháp mở cuộc tiến công lên Việt Bắc vào thu - đông năm 1947 nhằm mục đích:

- A. nhanh chóng kết thúc chiến tranh.
B. buộc ta phải đàm phán với những điều khoản có lợi cho chúng.
C. khóa chặt biên giới Việt- Trung, chặn nguồn liên lạc của ta với thế giới.
D. giành thắng lợi về quân sự để rút quân về nước.

Câu 17. Theo kế hoạch Rove (1949), thực dân Pháp tăng cường hệ thống phòng ngự trên Đường số 4 nhằm mục đích:

- A. ngăn chặn sự liên lạc giữa Việt Bắc với đồng bằng liên khu III, IV.
B. khóa chặt biên giới Việt-Trung, ngăn chặn liên lạc của ta với thế giới.
C. củng cố vùng chiếm đóng ở biên giới phía Bắc.
D. chia cắt chiến trường hai nước Việt Nam và Lào.

Câu 18. Âm mưu đánh nhanh thắng nhanh của Pháp bị thất bại hoàn toàn bởi chiến thắng nào của ta?

- A. Chiến dịch Việt Bắc thu-đông năm 1947. C. Chiến cuộc Đông-Xuân 1953-1954.
B. Chiến dịch Biên giới thu-đông năm 1950. D. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.

Câu 19. Tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, khai thông Biên giới Việt -Trung, củng cố và mở rộng căn cứ địa Việt Bắc là mục tiêu của chiến dịch

- A. Hòa Bình đông - xuân 1951 - 1952. C. Biên giới thu - đông 1950.
B. Việt Bắc thu - đông 1947. D. Điện Biên Phủ 1954.

Câu 20. Thắng lợi lớn nhất mà ta đạt được trong chiến dịch Biên giới thu - đông 1950 là

- A. loại khỏi vòng chiến đấu hơn 8000 địch.
B. bộ đội ta trưởng thành hơn trong chiến đấu.
C. quân ta giành được thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.
D. giải phóng vùng biên giới Việt - Trung từ Cao Bằng đến Đình Lập.

Câu 21. Đế quốc Mỹ bắt đầu can thiệp vào chiến tranh Đông Dương từ khi nào?

- A. Năm 1945. B. Năm 1946. C. Năm 1949. D. Năm 1950.

Câu 22. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II (2-1951) đã quyết định đưa Đảng ra hoạt động công khai với tên gọi

- A. Đảng Cộng sản Đông Dương. C. Đảng Lao động Việt Nam.
B. Đảng Cộng sản Việt Nam. D. Đảng Lao động Đông Dương.

Câu 23. Đại hội đại biểu toàn quốc lần II (2-1951) quyết định thành lập ở mỗi nước Việt Nam, Lào, Campuchia một Đảng riêng để

- A. phù hợp với đặc điểm phát triển của mỗi nước.
B. tạo thuận lợi cho cách mạng Đông Dương phát triển.
C. phù hợp với xu hướng phát triển của cách mạng Đông Dương.
D. nhanh chóng đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi.

Câu 24. Kế hoạch Nava (1953) được đề ra với hi vọng sẽ giành thắng lợi quyết định trong bao lâu?

- A. 12 tháng. B. 16 tháng. C. 18 tháng. D. 20 tháng.

Câu 25. Đại hội đại biểu toàn quốc lần II của Đảng (2/1951) họp ở

- A. Pác Bó (Cao Bằng). C. Tân Trào (Tuyên Quang).
B. Hà Nội. D. Chiêm Hoá (Tuyên Quang).

Câu 26. Chiến thắng nào trên mặt trận quân sự quyết định đến thắng lợi của ta trên bàn đàm phán tại Hội nghị Giơ-ne-vơ năm 1954 về Đông Dương?

- A. Chiến thắng Biên Giới 1950. C. Chiến thắng Điện Biên Phủ 1954.
B. Chiến thắng Việt Bắc 1947. D. Chiến cuộc Đông- Xuân 1953-1954.

Câu 27. Điện Biên Phủ được tổ chức thành mấy phân khu, có bao nhiêu cứ điểm?

- A. 2 phân khu, 45 cứ điểm. C. 3 phân khu, 59 cứ điểm.
B. 3 phân khu, 49 cứ điểm. D. 2 phân khu, 49 cứ điểm.

Câu 28. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam (1945 – 1954) kết thúc bằng sự kiện:

- A. chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 giành thắng lợi.
B. chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950 giành thắng lợi.
C. Hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương được kí kết (21 – 7 – 1954).
D. cuộc Tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954 giành thắng lợi.

Câu 29. Thắng lợi quân sự nào của quân dân Việt Nam đã làm phá sản bước đầu Kế hoạch Nava?

- A. Chiến dịch Điện Biên Phủ (1954).
B. Cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân (1953-1954).
C. Chiến dịch Việt Bắc thu – đông (1947).
D. Chiến dịch Biên Giới thu – đông (1950).

Câu 30. Hãy sắp xếp các sự kiện dưới đây theo đúng thứ tự thời gian xuất hiện:

1. Quân ta tiến công tiêu diệt cụm cứ điểm Him Lam và toàn bộ phân khu Bắc Điện Biên Phủ.
2. Hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương được ký kết.
3. Chính phủ Pháp cử tướng Nava sang làm Tổng chỉ huy quân đội ở Đông Dương.
4. Liên quân Lào - Việt tiến công địch ở Trung Lào, uy hiếp Xavanakhet và căn cứ Xê-nô.

- A. 3, 4, 1, 2.
B. 1, 2, 3, 4.
C. 2, 1, 4, 3.
D. 4, 2, 3, 1.

- CHÚC CÁC EM ĐẠT KẾT QUẢ TỐT NHẤT -